TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2018
V/v**:** "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 250/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19/6/2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thùy T, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn 6, xã K, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 7, thôn 8, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2018, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đặng Thùy T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Đ vào ngày 12/9/2016. Sau kết hôn, anh chị thuê nhà tại xã D, huyện Đức Linh sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình không hợp nhau, anh H thường xuyên nhậu say xỉn, có hành vi bạo lực như chửi bới, đánh đập chị gây thương tích. Vì muốn níu kéo hạnh phúc gia đình nên nhiều lần chị đã nhẫn nhịn bỏ qua. Tuy nhiên anh H vẫn không thay đổi. Đầu năm 2018, chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống tại tỉnh L, vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Đây cũng là lần thứ ba chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống sau khi bị anh H đánh đập. Nay chị nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh H không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2018 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, anh Phạm Ngọc H khai thống nhất như lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn. Anh H cho rằng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng xuất phát từ chuyện kinh tế, tiền bạc trong gia đình. Sự xung đột của vợ chồng anh đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Đầu năm 2018 chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ đó, vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc, quan tâm nhau. Tại phiên tòa, anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T và không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung ,tài sản chung và nợ chung: anh H không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp " Ly hôn" là đúng pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử.

[4] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ để giải quyết mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

[5] Về nội dung: Xét thấy chị T và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trên cơ sở các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xung đột, anh chị đã ly thân hơn nữa năm nay nhưng không hàn gắn được tình cảm, mặc dù đã có sự tác động, khuyên giải của gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tuy anh H không đồng ý ly hôn nhưng quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Từ đó, cho thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung giữa anh chị không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong bản án này.

[6] Về án phí: Chị T là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh là đúng pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thùy T

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Đặng Thùy T ly hôn Phạm Ngọc H.

2. Về án phí: Chị Đặng Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018534 ngày 19/6/2018. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/8/2018) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Trần Phước Hiệu